

Bản án số: 65/2026/HSST

Ngày 30/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Dương

Ông Lý Đình Đạt

Bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lập- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026 theo Quyết định xét xử số 120/2026/HSST-QĐ ngày 16/3/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh năm 1993 Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT: đội 9, bản P, xã T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Quàng Văn T1, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Lò Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có 2 anh em. Bị cáo lớn nhất; Vợ: Lường Thị H1, sinh năm 1987; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 116/2014/HSST ngày 20/5/2014, TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cũ xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự. Bồi thường trách nhiệm dân sự 9.800.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 490.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 28/7/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và án phí. Về trách nhiệm bồi thường: Xác minh ngày 26/10/2025, Thi hành án dân sự tỉnh Đ cung cấp: Người được bồi thường chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2025 đến nay. Hiện, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa)

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:**

Luật sư Nguyễn Bá A – Văn phòng L - Đoàn luật sư tỉnh B.

Địa chỉ: Số H, N, phường K, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

*** Bị hại:** Anh Chu Văn Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản B, xã B, tỉnh Lào Cai (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Thị H1, sinh ngày 30/12/1987

Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2. Anh Vương Đình T2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội.

4. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, C, Thanh Hóa.

5. Anh Đào Văn H3, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Phiêng Diễm, Lê Lợi, Lai Châu

6. Chị Bùi Thị T3, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: KĐT C, R, R, T, Bắc Ninh.

7. Anh Tòng Văn B, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã B, Sơn La.

8. Anh Đình Duy K, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu Công, Đà Bắc, Phú Thọ

9. Anh Nguyễn Xuân K1, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa

10. Ah Bùi Văn T4, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, M, Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 09/2025, Quàng Văn T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú (HKTT): bản Pa Bói, xã T, tỉnh Điện Biên và anh Chu Văn Q, sinh năm 1990, HKTT: bản Bùn 1, xã B, tỉnh Lào Cai cùng một số người khác được anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1974, HKTT: xóm A, thôn Đồng Lư, xã H, thành phố Hà Nội thuê tháo, lắp giàn giáo, cốt pha các công trình xây dựng ở khu công nghiệp V, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 29/9/2025, do mưa bão nên anh C cho nhóm thợ nghỉ và tổ chức cho nhóm thợ ăn liên hoan tại tầng 01, căn SH4-46, khu đô thị C, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình ăn, uống bia, rượu, Quàng Văn T đi đến các mâm khác mời rượu. Khi đến mâm anh Chu Văn Q đang ngồi ăn, uống T mời rượu và xin chân gà. Mời rượu xong, T cầm 01 cái chân gà về mâm mình. Thấy vậy, anh Q nói với T “*Cả mâm có cái chân gà, mời rượu xong lấy mất*”. Từ đó đến cuối bữa ăn, anh Q và T

nhiều lần cạnh khoe và cãi nhau về việc này. Khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người ăn uống xong, khi T đang đi trên cầu thang bộ lên tầng 02. Lúc này anh Q đang ngồi trên tấm phản gỗ ở tầng 1 nói “*Có cái chân gà thằng T ăn từ đầu rồi*”, T nói lại “*Anh nói vừa vừa thôi*” và chạy xuống đứng đối diện anh Q cãi nhau thì anh Q chửi và thách đố T đánh anh Q. Lúc này các anh Vương Đình T2 cùng anh Nguyễn Văn H2 là những người cùng làm thuê với T và anh Q can ngăn thì và anh Q không cãi nhau nữa nên các anh T2, H2 đi ngủ. Ngay sau khi các anh T2, H2 đi ngủ thì T và anh Q tiếp tục cãi nhau và anh Q tiếp tục thách đố nên T nói “*Anh thách em đánh anh á*”, đồng thời T quay người ra phía sau lưng, là khu vực nấu ăn, tay phải cầm vào chuôi 01 con dao rựa, dài 40cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, dài 28,3cm, bản rộng nhất dài 7cm, mũi dao vuông để ở trên bàn. T cầm dao vung lên cao quá đầu chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía đầu anh Q. Lúc này, anh Q vẫn đang ngồi trên phản, hai chân buông tự nhiên xuống nền và cách T khoảng 20cm. Thấy T chém, anh Q giơ tay trái che trước mặt, ngang trán, tay phải che trước ngực nên lưỡi dao do T chém trúng vào mu bàn tay trái của anh Q, anh Q hạ tay trái xuống làm lưỡi dao lướt qua chém trúng vào vùng cổ trái của anh Q và mặt trong cẳng tay phải của anh Q. Anh Q vùng bỏ chạy nhưng ngay sau đó bị ngất và ngã ngay xuống nền phòng rồi được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm Y tế T6 và Bệnh viện đa khoa tỉnh B số 2 từ ngày 29/9/2025 đến ngày 10/10/2025 ra viện.

Sau khi gây án, Quàng Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xin đầu thú, giao nộp 01 con dao rựa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất 7cm, mũi dao vuông và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ án là tại căn nhà SH4-46 khu đô thị R, thuộc khu phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Nhà xây 3 tầng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Phía Bắc tiếp giáp với đường nội khu đô thị, phía Nam tiếp giáp là khu đất trống, phía Đông tiếp giáp căn nhà SH4-47, phía Tây tiếp giáp đường nội khu đô thị.

Tầng 1 có diện tích (11,5x5,7) mét, cửa ra vào nhà mở về phía Bắc kích thước (1,6x2,35) mét. Góc Tây-B là phòng ngủ tạm dựng bằng các tấm gỗ, kích thước (2,4x1,8) mét. Cạnh tường bên phải (theo hướng nhìn từ trong ra) có 1 tủ đông, kế tiếp là 1 bàn gỗ. Trong phòng ngủ tạm kê 1 phản gỗ cao 0.5 mét. Sát góc tường phía Đông Bắc (đối diện cửa phòng ngủ) kê 01 bàn gỗ (bàn bếp) kích thước (3 x 0,8 x 0,68)mét.(ký hiệu vị trí số 4).

- Vị trí anh Q ngồi trên mép phản, cách cửa ra vào 1,1m (ký hiệu vị trí số 1).
- Tại vị trí cạnh phía Bắc tủ đông đến khu vực gần giữa nhà phát hiện các dấu vết màu nâu đỏ đã khô, bán dính dải rác trên nền nhà và tấm bạt trải nền trên diện

(4,6 x 0,5)m, chiều hướng từ cửa vào, từ Đông sang T, điểm gần nhất dấu vết cách vị trí số 1: 1,1m, cách mép cửa ra vào 1,5m (ký hiệu vị trí số 2).

- Cạnh bàn gỗ tiếp giáp tủ đông phát hiện 01 hộp Catton kích thước (0,95 x 0,48 x 0,13) mét trên mặt ngoài vỏ Catton rải rác bám dính dấu vết màu nâu đỏ dạng tia bắn chiều hướng từ ngoài cửa vào, từ Đ sang T (ký hiệu vị trí số 3).

Sát tường phía Đông, khu vực giữa nhà là cầu thang tạm đi lên tầng 2, rộng 0,7 mét;

- Mở rộng hiện trường ra khu vực vỉa hè trước căn nhà có 01 thùng rác nhựa màu vàng, cách mép cửa nhà 7,5m, cách mép đường phía trước cửa nhà 3,5m. Bên trong thùng rác có 01 túi nilon màu xanh được buộc lại, trong túi có 02 mảnh bạt kẻ có cùng kích thước (1,6m x 0,6)m, trên mặt 02 mảnh bạt đều bám dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ (ký hiệu vị trí số 5).

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 2, 3 và 2 mảnh bạt tại vị trí số 5.

Kết quả trưng cầu giám định

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269/25/KLTTCT-TTPY, ngày 20/10/2025, Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

Thương tích vết sẹo vùng cổ trái kích thước lớn + Thương tích vết sẹo dẫn lưu vùng cổ trái kích thước trung bình + Rách toàn bộ cân, cơ ức đòn chũm trái + Đứt hoàn toàn tĩnh mạch cảnh ngoài ngang sụn giáp, đứt các nhánh nổi và tĩnh mạch giáp trên: 20%

Thương tích vết sẹo mặt trước trong 1/3 trên cằm tay phải kích thước lớn: 2%

Thương tích vết sẹo mu bàn tay trái kích thước lớn + Mề thành sau xương bản II tay trái: 4%

Thương tích đứt gân duỗi chung, duỗi riêng ngón II bàn tay trái, đứt bán phần gân duỗi ngón III bàn tay trái: Chưa đánh giá di chứng hạn chế vận động ngón II, ngón III bàn tay trái do bệnh nhân đang trong giai đoạn điều trị phục hồi.

2. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn Q tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi năm phần trăm), ...

Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích, vật gây thương tích:

Các thương tích do vật sắc gây nên.

Con dao dứa dài 40cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 11.7cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, dài 28,3cm, bản rộng nhất dài 7cm, mũi dao vuông có thể gây được thương tích trên cơ thể anh Chu Văn Q.

Không xác định được thương tích trên mu bàn tay trái, vùng cổ trái, mặt trong cẳng tay phải của anh Chu Văn Q là do tác động độc lập hay do cùng một lần tác động đồng thời gây ra.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 73/26/KLTTCT-TTPY, ngày 04/02/2026, Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận:

“..Kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định ngày 20/10/2025 là: 25% (Hai mươi năm phần trăm)

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung:

- Thương tích đứt gân duỗi chung, duỗi riêng ngón II bàn tay trái, đứt bán phần gân duỗi ngón III bàn tay trái

+ Khám chuyên khoa Nội thần kinh - Cơ xương khớp hiện tại: Đứt gân duỗi chung, duỗi riêng ngón II. III bàn tay trái đã khâu nối phục hồi tốt: Áp dụng chương 7, nguyên tắc 2: Đứt tổn thương gân, cơ đánh giá tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269/25/KLTTCT-TTPY ký ngày 20/10/2025 của Trung tâm P.

3. Kết luận: xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn Q tại thời điểm giám định bổ sung là: Áp dụng chương 7, nguyên tắc 2: Đứt tổn thương gân, cơ nối phục hồi tốt: Tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẹo phần mềm, đã đánh giá tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269/25/KLTTCT-TTPY ký ngày 20/10/2025 của Trung tâm P.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung của Chu Văn Q là: 25% (Hai mươi năm phần trăm), ...”

Tại Kết luận Giám định số 7730/KL-KTHS, ngày 12/11/2025, V1, Bộ C2 kết luận:

“Trên con dao gửi giám có bám dính máu của Chu Văn Q”

Tại Kết luận Giám định số 3030/KL-KTHS, ngày 24/10/2025, Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: *Máu của Chu Văn Q là nhóm máu O. Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường vị trí số 2, 3, 5 gửi giám định là máu người, nhóm O, cùng nhóm máu với nhóm máu của Chu Văn Q.*

Giám định con dao:

Tại Bản kết luận giám định số 3478/KL-KTHS ngày 21/11/2025, Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A) là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”*

Thực nghiệm điều tra:

Ngày 17/10/2025, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B, Điều tra viên cho anh Chu Văn Q mô tả và hướng dẫn người đóng thế bị cáo thực

nghiệm hành vi chém anh phù hợp với lời khai của anh cùng toàn bộ các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án

Ngày 21/11/2025, tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh B phối hợp với VKSND tỉnh Bắc Ninh, luật sư bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T thực nghiệm hành vi bị cáo chạy đến đứng đối diện với người bị hại. Bị cáo hướng dẫn người đóng thế anh Q chỉ tay về phía bị cáo, bị cáo quay người, tay phải cầm vào chuôi con dao đang để trên bàn cao 80cm và cách bị cáo 1,4 mét chém 1 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về vùng đầu, mặt người đóng thế rồi hướng dẫn người đóng thế giơ tay lên đỡ phù hợp với lời khai của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ chưa xử lý:

01 con dao dứa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất 7cm, mũi dao vuông và 2 mảnh vải bạt thu giữ tại vị trí số 5 ở hiện trường;

Về trách nhiệm dân sự:

Quảng Văn T đã vận động gia đình thanh toán chi phí cấp cứu, điều trị cho anh Chu Văn Q 31.610.000 đồng. Anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 80 triệu đồng;

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSBN-P2 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Quảng Văn T về các tội "*Giết người*" quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà hôm nay bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại và không có ý kiến gì khác. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phía bị hại tại phiên toà hôm nay nhất trí với lời khai của bị cáo và không có ý kiến gì khác. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 30.000.000đồng. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Quảng Văn T về các tội "*Giết người*" quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 ; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, Điều 54, Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quảng Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "*Giết người*".

Căn cứ khoản 1 Điều 304 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo bị cáo Quảng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Quảng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 30.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dứa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất 7cm, mũi dao vuông và 2 mảnh vải bạt thu giữ tại vị trí số 5 ở hiện trường.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.500.000đồng án phí DSST

* Luật sư trình bày bài bào chữa: Luật sư cơ bản nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến động cơ, mục đích của bị cáo. Bởi lẽ do bị hại có lời nói thách thức, nên bị cáo đã bị kích động và không làm chủ được bản thân. Sau khi chém bị hại, bị cáo đã biết lỗi và mang áo để băng bó cho bị hại và cùng mọi người đưa bị hại đi cấp cứu. Bản thân cũng đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, tại phiên toà hôm nay bị cáo và bị hại cũng đã thỏa thuận xong về phần dân sự và bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của Luật sư và không có bổ sung gì thêm.

Bị hại, người liên quan không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Viện kiểm sát không có đối đáp gì thêm và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi theo bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản kiểm tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 29/9/2025, tại tầng 01, căn SH4-46, khu đô thị C, phường T, tỉnh Bắc Ninh Quảng Văn T và anh Chu Văn Q xô xát, cãi nhau vì mâu thuẫn trong quá trình ăn, uống. Ngay sau đó, T đứng đối diện anh Q, tay phải T cầm vào chuôi 01 con dao rựa, dài 40cm, chuôi bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, dài 28,3cm, bản rộng nhất dài 7cm, mũi dao vuông chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía đầu anh Q. Bị T chém, anh Q giơ 02 tay lên nên lưỡi dao do T chém trúng vào mu bàn tay trái, vùng cổ trái và mặt trong cẳng tay phải của anh Q. Anh Q vùng bỏ chạy nhưng ngay sau đó bị ngắt và ngã ngay xuống nền phòng. Anh Q không chết do được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời nhưng bị tổn hại 25% sức khỏe;

Con dao rựa Quảng Văn T5 sử dụng chém anh Q là dao sắc thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao”, theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2 quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Hành vi của Quảng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 và tội “*Sử dụng trái*

phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương. Hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao của bị cáo đã xâm hại tới quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Vì vậy, phải xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 116/2014/HSST ngày 20/5/2014, TAND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cũ đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là tên khó giáo dục.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tác động gia đình bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị cho anh Chu Văn Q số tiền 31.610.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bị cáo và bị hại thoả thuận bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền là 30.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài cho cả hai tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Do bị cáo phạm tội chưa đạt và có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo về tội Giết người là thể hiện sự khoan hồng của N.

[7] Do bị cáo đang bị tạm giam, áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Quàng Văn T đã vận động gia đình thanh toán chi phí cấp cứu, điều trị cho anh Chu Văn Q số tiền 31.610.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay bị hại và bị cáo tự thoả thuận với nhau về việc bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng. Xét thấy, cần ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo và bị hại về phần bồi thường trên.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 con dao dứa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất 7cm, mũi dao vuông và 2 mảnh vải bạt thu giữ tại vị trí số 5 ở hiện trường là đồ vật bị cáo dùng vào việc phạm tội đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[10]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

1.1 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 ; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57, Điều 54; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Quàng Văn T**: 09 (C1) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo bị cáo **Quàng Văn T**: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Quàng Văn T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2025.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Quàng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Quàng Văn T và bị hại Chu Văn Q. Buộc bị cáo Quàng Văn T tiếp tục bồi thường cho bị hại Chu Văn Q số tiền là: 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thoả thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của

pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dứa dài 40cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,3cm, bản rộng nhất 7cm, mũi dao vuông và 2 mảnh vải bạt.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quảng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.500.000 đồng tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự :

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Viện Phúc thẩm 1 VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, Luật sư;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Chung

